

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Sở Tư pháp
trong công tác nội chính, cải cách tư pháp, xử lý đơn thư,
phòng, chống tham nhũng**

- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU ngày 15/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Đồng Nai theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tư pháp tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, Tư pháp và công tác cải cách tư pháp như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tư pháp (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và kiến nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải

cách tư pháp, xử lý đơn thư, phòng, chống tham nhũng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp.

Phối hợp tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và kiến nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hỗ trợ tư pháp; xử lý các vụ án, vụ việc có vướng mắc liên quan đến lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuân thủ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy Đảng; đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của mỗi cơ quan.

2- Tích cực, chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3- Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Quá trình phối hợp đảm bảo khách quan, kịp thời và bảo đảm hiệu quả trong quá trình trao đổi thông tin.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Trách nhiệm phối hợp

1- Ban Nội chính Tỉnh ủy

a) Phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, kiến nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, quan điểm, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp, xử lý đơn thư và phòng, chống tham nhũng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; về tổ chức, hoạt động của ngành Tư pháp.

b) Trao đổi, thống nhất với Lãnh đạo Sở Tư pháp nội dung tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, kiến nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo về tình hình hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp nhất là về tổ chức luật sư, giám định tư pháp; đồng thời, có biện

pháp tháo gỡ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động trên lĩnh vực tư pháp, hỗ trợ tư pháp; tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với những đơn thư, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, các vụ việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thì Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan để thống nhất hướng giải quyết. Trong trường hợp các ngành vẫn chưa thống nhất thì Ban Nội chính Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất xử lý.

d) Cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu liên quan đến đơn thư, vụ việc thuộc phạm vi phối hợp cho Sở Tư pháp biết để phối hợp xử lý theo đúng quy định.

đ) Tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết, các cuộc họp liên quan đến công tác nội chính, cải cách tư pháp, xử lý đơn thư và phòng, chống tham nhũng do Sở Tư pháp tỉnh tổ chức.

2. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, kiến nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, quan điểm, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp, xử lý đơn thư và phòng, chống tham nhũng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; về tổ chức, hoạt động của ngành tư pháp.

b) Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong việc thực hiện công tác tuyên truyền về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước, nếu phát hiện hành vi vi phạm liên quan đến nội dung công tác phối hợp, Sở Tư pháp kịp thời thông báo và cung cấp tài liệu, thông tin đến Ban Nội chính Tỉnh ủy để phối hợp tham mưu xử lý, giải quyết.

d) Mời đại diện Ban Nội chính Tỉnh ủy tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết, các cuộc họp liên quan đến công tác nội chính, cải cách tư pháp, xử lý đơn thư và phòng, chống tham nhũng của Sở Tư pháp tỉnh.

e) Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm có báo cáo tình hình kết quả hoạt động của Sở Tư pháp và kết công tác hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh cho Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ phối hợp

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

2. Cung cấp trao đổi thông tin tài liệu

a) Khi có yêu cầu, cơ quan đề nghị gửi văn bản đến cơ quan được đề nghị và cơ quan được đề nghị cung cấp thông tin, kết quả xử lý liên quan đến nội dung cần phối hợp.

b) Hai cơ quan chủ động cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi bằng văn bản. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản kèm theo tài liệu có liên quan (nếu có) cho cơ quan được đề nghị trước 07 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết ý kiến bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp vào văn bản dự thảo. Trường hợp quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì được xem như đã nhất trí và hai bên sẽ cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi. Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

3- Tổ chức các cuộc họp

a) Định kỳ 6 tháng, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì giao ban với Sở Tư pháp tỉnh; trong trường hợp cần thiết, có thể mời các cơ quan liên quan tham dự. Sở Tư pháp tỉnh cung cấp tài liệu đến Ban Nội chính Tỉnh ủy trước 07 ngày làm việc để tổng hợp phục vụ tổ chức giao ban.

b) Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề sẽ chủ trì họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

c) Hợp đột xuất theo yêu cầu của Sở Tư pháp tỉnh hoặc Ban Nội chính Tỉnh ủy khi cần thiết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1- Ban Nội chính Tỉnh ủy, Sở Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này.

2- Hằng năm hoặc khi cần thiết, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh tổ chức họp rà soát, rút kinh nghiệm đề ra phương hướng, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

3- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn công tác phối hợp thì lãnh đạo hai cơ quan xem xét thống nhất sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

SỞ TƯ PHÁP
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Toàn

BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY
TRƯỞNG BAN



Trần Trung Nhân

Nơi nhận:

- TTTU (b/c),
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Sở Tư pháp,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Lưu VT BNCTU – STP.